

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày 28/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Gia Khánh

Ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 23/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 56/2021/QĐXXST- HS, ngày 14/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị M (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm K, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và con bà Nguyễn Thị H; chồng Nguyễn Văn T4 (đã ly hôn tháng 6/2021) và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”.

- Bị hại: Anh Nguyễn Quốc Việt T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm 6, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. “vắng mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị B, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. “vắng mặt”

- Người làm chứng:

Anh Trần Thanh T1 “vắng mặt”

Chị Mai Thị T2 “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị M thuê phòng trọ của bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1932 ở xóm 6, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình từ ngày 20/3/2020 đến ngày 20/01/2021. Hết thời hạn thuê, M chuyển về phòng trọ tại xóm 8, xã K, huyện K, còn phòng trọ trên được anh Nguyễn Quốc Việt T, sinh năm 1993, trú tại phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình thuê lại. Khi chuyển phòng trọ M vẫn giữ lại 02 chìa khóa phụ mở cổng và cửa phòng trọ của anh T. Khoảng 18 giờ ngày 05/3/2021 M điều khiển xe mô tô mang BKS 35AK-048.30 đến phòng trọ của anh Thắng để thu dọn đồ đạc cá nhân. Đến nơi, M quan sát thấy anh T không có nhà nên đã dùng 02 chìa khóa phụ mở cổng và cửa phòng trọ. Sau đó, M đi vào trong phòng thấy 01 bộ máy tính để bàn và 01 máy in nhãn hiệu Canon để trên bàn làm việc. Lúc này, M đã nảy sinh ý định trộm cắp bộ máy vi tính, M đã rút các dây kết nối và cho số tài sản trên vào 01 túi vải bạt mang theo. Sau đó, M khóa cửa và cổng phòng trọ rồi điều khiển xe mô tô chở số tài sản trên về phòng trọ ở xóm 8, xã K, huyện K cất giấu.

Sau khi bị mất tài sản, anh Nguyễn Quốc Việt T đã có đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại phòng trọ của Trần Thị M ở xóm 8, xã K, huyện K 01 túi vải bạt màu đen, trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEINDONA, màu xanh, mang BKS 35AK- 048.30 và 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 cây máy tính nhãn hiệu SingBC, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu ViewSonic, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius; 01 chuột máy tính nhãn hiệu ZADEZ kèm theo 02 dây nguồn máy tính, 01 dây cáp nối, 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: *“01 bộ máy tính để bàn mua mới tháng 9/2020 có giá trị còn lại là 10.454.000 đồng”*.

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 22/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh

Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải bạt màu đen, trắng; về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh chụp hiện trường, cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, cụ thể vào khoảng 18 giờ ngày 05/03/2021, tại phòng trọ của anh Nguyễn Quốc Việt T ở xóm 6, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Trần Thị M đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 cây máy tính nhãn hiệu SingBC; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu ViewSonic; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius; 01 chuột máy tính nhãn hiệu ZADEZ và 01 máy in nhãn hiệu Canon

LBP 2900 có tổng trị giá tài sản là 10.454.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Thị M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính bột phát, vì trước đó bị cáo và bị hại cũng có quen biết và nảy sinh tình cảm với nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi của bị cáo cần phải xử lý trước nghiêm pháp luật, tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lại đang nuôi con nhỏ. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo tù nhưng cho hưởng án treo cũng giúp bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình để sửa chữa trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ máy tính để bàn là các tài sản của anh Nguyễn Quốc Việt T. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô mang BKS 35AK-048.30 là tài sản thuộc sở của chị Lê Thị B, sinh năm 1985; trú tại: Xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chị B cho bị cáo mượn nhưng không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho chị B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 túi vải bạt màu đen, trắng. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng còn lại thấp, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị M 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 7 năm 2021). Giao bị cáo Trần Thị M cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải bạt màu đen, trắng.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo, bị hại, người LQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng